TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BỈM SƠN** TỈNH THANH HÓA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 20 /2024/QĐST- HNGĐ	

Bỉm Sơn, ngày 09 tháng 04 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 397, Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 144, khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án mục 1.1 phần B danh mục về lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số : 29 /2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 03 năm 2024 về việc "*yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn* " gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Chị T D Đ sinh năm 1984

2/ Anh H V P sinh năm 1982

Đều trú tại: Khu phố 1, phường P , thị xã B , tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại bản tự khai, quá trình giải quyết việc dân sự các đương sự trình bày: Chị T D Đ và anh H V P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường P , thị xã B , tỉnh T vào ngày 15/ 6/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, đã ly thân từ năm 2017 đến nay. Hai vợ chồng đã ly thân từ năm 2017 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Đến nay chị Đ và anh P đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của chị Đ và anh P là tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật nên Toà án công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đ và anh P.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu H N B H (nam) sinh ngày 15/8/2014. Hai bên nhất trí giao cháu Hưng cho chị Đồng trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, chị Đ không yêu cầu anh P đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét.

[3] Về tài sản : Các đương sự không đề nghị Toà án giải quyết.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của những người yêu cầu được ghi trong biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 01 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T D Đ và anh H V P .

- Về con chung: Giao cháu H N B H (nam) sinh ngày 15/8/2014 cho chị T D Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, chị Đ không yêu cầu anh P đóng góp nuôi con chung nên Toà án không xét.

Anh H D P được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, chị T D Đ không được ngăn cấm. Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con chung và việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự chị T D Đ và anh H V P mỗi người phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng), hai bên thống nhất chị Đ nộp tiền lệ phí phần của hai người phải nộp. Chuyển số tiền chị Đ đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0004506 ngày 12 tháng 03 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bỉm Sơn sang phần lệ phí của chị Đ và anh P . Như vậy, các đương sự đã thi hành xong khoản lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Bỉm Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bỉm Sơn
- UBND P Phú Sơn, Bỉm Sơn, Thanh Hóa.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Hương